TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45**/2018/HS-ST
Ngày: 08/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T; Sinh ngày: 09/11/1977; Tại: Tỉnh Bến Tre; Thường trú: 607/2 ấp 2, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh BT; Chỗ ở: 224 lầu 2, chung cư BP, đường số 32, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà: Lê Thị Ngọc N; Có vợ: Là bà Nguyễn Thanh L (đã ly hôn) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 23/12/2017.

(có mặt)

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị Hồng M; Sinh năm: 1991; Thường trú: Tổ 5, thôn 7, xã BT, huyện TB, tỉnh QN; Chỗ ở: 93/6 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H; Sinh năm: 1993; Thường trú: 30 đường PK, phường ET, thành phố BMT, tỉnh ĐL; Chỗ ở: 85/65A đường PVC, Phường S, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Tiến T1; Sinh năm: 1995; Thường trú: Khối 2, thị trấn KS, huyện HH, tỉnh QT; Chỗ ở: 54/2 đường NH, phường PLA, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Trần Thanh P; Sinh năm: 1991; Thường trú: Thôn Hồng Chính, xã HT, huyện BB, tỉnh BT; Chỗ ở: 158 đường TVD, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Đoàn Minh D; Sinh năm: 1996; Thường trú: Thôn Đức Giang 2, xã LĐ, huyện BL, tỉnh LĐ; Chỗ ở: 31/4 đường số 3, phường TNP, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Hoàng Anh P; Sinh năm: 1995; Trú tại: 244/10 đường BQ, Phường V, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Bà Võ Thị Thanh T; Sinh năm: 1993; Trú tại: 450 Xa lộ Hà Nội, khu phố 3, phường PLA, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Bùi Thị Bích H; Sinh năm: 1979; Thường trú: 463/28 ấp Phú Thới, xã TT, huyện CL, tỉnh BT; Chỗ ở: 224 lầu 2, chung cư BP, đường số 32, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2017, ông Đoàn Minh D (nhân viên Công ty Cổ phần bất động sản Vinaco Land) đến Công an Phường J, Quận F trình báo việc bị một người đàn ông tên T2 giả làm khách hàng mua căn hộ Roxana Plaza rồi chiếm đoạt của ông 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro.

Qua truy xét, ngày 22/12/2017 Công an Phường J, Quận F triệu tập Nguyễn Thành T lên trụ sở Công an phường làm việc. Qua đấu tranh, T khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro của ông Đoàn Minh D như nêu trên.

Vụ việc được Công an Phường J, Quận F chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành T khai: Do không có nghề nghiệp ổn định, đồng thời không có tiền tiêu xài nên khoảng đầu tháng 11/2017, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách đăng nhập vào các trang mạng của các công ty có mục rao bán căn hộ, đất nền rồi để lại thông tin cá nhân của T (số điện thoại, email, các tên giả như: P1, H1, P2, T2). Khi các nhân viên của các công ty

rao bán căn hộ, đất nền nhận được thông tin sẽ điện thoại liên lạc với T thì T sẽ hẹn gặp họ tại các quán cà phê trên địa bàn Phường J, Quận F trao đổi thông tin rồi giả vờ hỏi mượn điện thoại di động hoặc Ipad của các nhân viên này đem về cho gia đình xem thông tin, hình ảnh có trong điện thoại, Ipad nhưng thực tế là để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/11/2017, T lấy tên là P1 và hẹn gặp bà Trần Thị Hồng M là nhân viên của Công ty cổ phần Bất Động Sản Asian Holding (địa chỉ L43 đường số 11, khu dân cư HL, phường TH, Quận G) tại quán cà phê UN trên đường số 36, Phường J, Quận F để trao đổi thông tin mua bán căn hộ cao cấp Sài Gòn Chamington, Quận D. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ bà M đến quán NM - số 164 đường số 36, Phường J, Quận F ăn cơm. Tại đây, T hỏi bà M mượn máy Ipad Wifi Cellular 128Gb Gold để đem về cho vợ T xem hình ảnh căn hộ trong máy. Tin thật, bà M giao máy Ipad cho T, T liền chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài.

Tiếp tục, từ ngày 19/11/2017 đến tháng 12/2017 cũng với phương thức và thủ đoạn tương tự như trên, T đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thanh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb màu hồng tại quán cà phê AP (số 78 đường số 32, Phường J, Quận F); chiếm đoạt của ông Nguyễn Tiến T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC one A9 màu xám tại quán cà phê CB (số 25 đường BP, Phường J, Quận F); chiếm đoạt của ông Trần Thanh P 01 máy Ipad E1 màu trắng tại quán cà phê DX (số 362B đường số 59, Phường J, Quận F); chiếm đoạt của ông Đoàn Minh D 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro tại quán cà phê TT (số 135-137 đường TVK, Phường J, Quận F); chiếm đoạt của một người tên B (không rõ lai lịch) 01 máy Ipad 3 tại quán cà phê D&D trên đường VĐT, phường BTĐ, quận BT.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại các Văn bản số: 2314/TCKH ngày 29 tháng 12 năm 2017 và số: 74/TCKH ngày 19 tháng 01 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

+ 01 máy Ipad Wifi Cellular 128Gb Gold, có giá là: 12.200.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb màu hồng, có giá là: 10.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu xanh, có giá là: 4.300.000 đồng.

+ 01 máy Ipad E1 màu trắng, có giá là: 4.500.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu HTC one A9, màu xám, có giá là: 2.300.000 đồng.

Đối với hành vi chiếm đoạt máy Ipad 3 của người tên B tại quán cà phê D&D trên đường VĐT, phường BTĐ, quận BT. Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thông báo đến Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKS-Q6 ngày 04 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T

về tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » theo điểm b khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận chính bị cáo, với ý định phạm tội có từ trước đã thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại di động và máy Ipad của các ông, bà Trần Thị Hồng M, Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Tiến T1, Trần Thanh P, Đoàn Minh D trong khoảng thời gian từ ngày 17/11/2017 đến khoảng giữa tháng 12/2017 đem bán lấy tiền tiêu xài như bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Hoàng Anh P xác nhận chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đỏ-Đen, biển số 59S2-429.70, số khung RLHJF18007Y-593254, số máy JF18E-5093349 là xe của ông, nhưng ông đã bán lại cho bà Võ Thị Thanh T (có làm Hợp đồng mua bán ra công chứng) và ông xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » theo điểm b khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4, vỏ màu đen, số Imei: 013052005825159, model A1387 EMC243A FCC, ID: BCG-E2430A, IC: 579C-E2430A.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0939719558.

Trả lại bà Bùi Thị Bích H 01 chiếc xe gắn máy biển số 59S2-429.70, số khung RLHJF18007Y-593254, số máy JF18E-5093349 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đỏ-Đen, dung tích 108).

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thành T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thành T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại Trần Thị Hồng M, Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Tiến T1, Trần Thanh P, Đoàn Minh D và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thành T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản bằng cách sử dụng các tên giả như P1, H1, P2, T2 rồi đăng nhập vào các trang mạng của các công ty có mục rao bán căn hộ, đất nền. Sau đó để lại số điện thoại, email của bị cáo và khi nhân viên của các công ty rao bán căn hộ, đất nền điện thoại liên lạc với bị cáo để trao đổi thông tin mua bán thì bị cáo giả vờ hỏi mượn thoại di động hoặc Ipad của các nhân viên này rồi nói dối đem về cho gia đình xem thông tin, hình ảnh có trong điện thoại, Ipad nhưng thực tế là để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể, bị cáo đã chiếm đoạt của bà Trần Thị Hồng M 01 máy Ipad Wifi Cellular 128Gb Gold trị giá 12.200.000 đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thanh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb màu hồng trị giá 10.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Nguyễn Tiến T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC one A9, màu xám trị giá 2.300.000 đồng; chiếm đoạt của ông Trần Thanh P 01 máy Ipad E1 màu trắng trị giá 4.500.000 đồng; chiếm đoạt của ông Đoàn Minh D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu xanh trị giá 4.300.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 33.300.000 đồng). Chỉ trong khoảng thời gian ngắn (khoảng một tháng), bị cáo đã liên tiếp thực hiện 05 vụ chiếm đoạt tài sản và tài sản chiếm đoạt trong mỗi vụ có giá trị trên hai triệu đồng. Điều này cho thấy, bị cáo chỉ lấy việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác làm nguồn sống chính cho bản thân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» thuộc trường hợp phạm tội « Có tính chất chuyên nghiệp » theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Thành T có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành T là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại bãi nại; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Thành T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Sau sự việc xảy ra, gia đình của bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho các ông, bà Trần Thị Hồng M, Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Tiến T1, Trần Thanh P, Đoàn Minh D. Các ông bà, M, H, T1, Trần Thanh P, D đã nhận đủ tiền và đồng ý bãi nại cho bị cáo (theo 05 Đơn xin bãi nại cùng ngày 03/4/2018 - BL từ số 173 đến số 177), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Thành T sử dụng vào việc phạm tội là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4, vỏ màu đen, số Imei: 013052005825159, model A1387 EMC243A FCC, ID: BCG-E2430A, IC: 579C-E2430A, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 sim điện thoại có số thuê bao 0939719558, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59S2-429.70, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 03/01/2018 của Công an Quận 6 và Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 049915 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe này có số khung RLHJF18007Y-593254, số máy JF18E-5093349 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đỏ-Đen, dung tích 108) đứng tên chủ xe là ông Phạm Hoàng Anh P. Tại phiên tòa, ông Phạm Hoàng Anh P xác nhận đã bán chiếc xe lại cho bà Võ Thị Thanh T. Sau khi mua xe được một thời gian, bà T bán lại cho bà Bùi Thị Bích H và cả ông Phạm Hoàng Anh P , bà T đều xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Bà H cho bị cáo Nguyễn Thành T mượn xe làm phương tiện đi làm, nhưng sau đó bị cáo lại sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội bà H không biết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59S2-429.70 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù bà H chưa

làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định bà H là người quản lý hợp pháp của chiếc xe, nên trả chiếc xe lại cho bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 234/PNK ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL149)

[7] Đối với hành vi chiếm đoạt máy Ipad 3 của người tên Bằng tại quán cà phê D&D trên đường VĐT, phường BTĐ, quận BT. Do hành vi của bị cáo thực hiện trên địa bàn quận BT, nên ngày 01/3/2018 Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thông báo đến Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân giải quyết theo thẩm quyền, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành T** phạm tội: « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ».

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2017.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4, vỏ màu đen, số Imei: 013052005825159, model A1387 EMC243A FCC, ID: BCG-E2430A, IC: 579C-E2430A.

- Căn điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0939719558.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bà Bùi Thị Bích H 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59S2-429.70, số khung RLHJF18007Y-593254, số máy JF18E-5093349 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đỏ-Đen, dung tích 108).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thành T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Hoàng Anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên